TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116**/2023/DS-ST
Ngày: 29/9/2023
"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đạt

2. Ông Ngô Văn Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 44/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB)

Trụ sở chính: Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà S – 111 A Pasteur, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ VIB theo giấy ủy quyền số: 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26, đường U, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo giấy ủy quyền:

1/ Ông Trần Văn D, sinh năm 1983; Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Theo Giấy ủy quyền 18/9/2023 (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26, đường U, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Danh Hoài H, sinh năm 1991; Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Theo Giấy ủy quyền 03/4/2023 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 247, đường Tr, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Gái E, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB) – ông Trần Văn D, ông Danh Hoài H trình bày: Ngày 24/5/2018, bà Lê Thị Gái E có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là VIB) Hợp đồng tín dụng số 0424.HĐTD.632.18 vay số tiền 180.000.000^{đ}, lãi suất 12,39%/năm, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay tiền để tiêu dùng (mua xe ô tô), phương thức thanh toán: Vốn, lãi chia đều trả hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.500.000^{đ}. Thời điểm trả hết nợ ngày 24/5/2024.

Do bà E vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà E sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2023 bà E đã thanh toán tiền gốc lãi số tiền 168.515.330^{đ} (trong đó nợ gốc số tiền 110.000.000^{đ} và tiền lãi là 58.515.330^{đ})

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử buộc bà Lê Thị Gái E phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 91.563.025^{đ} (Trong đó: tiền gốc là 70.000.000^{đ} và tiền lãi là 21.563.025^{đ}); Yêu cầu bà E còn có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 29/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và yêu cầu bà E chấm dứt hợp đồng tín dụng số 0424.HĐTD.632.18 ngày 24/5/2018 với Ngân hàng hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là VIB).

Bị đơn bà Lê Thị Gái E không còn sinh sống tại địa phương, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng và đã được thông báo tìm kiếm bà E trên phương tiện thông tin đại chúng, đến nay cũng không nhận được tin tức gì của bà E. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà E vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà E.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Lê Thị Gái E trả nợ vay gốc lãi số tiền 91.563.025đ (Trong đó: tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 21.563.025đ, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023). Buộc bà E chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 0424.HĐTD.632.18 ngày 24/5/2018 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án phí dân sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Gái E đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lê Thị Gái E có nơi cư trú tại: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 24/5/2018, bà Lê Thị Gái E có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là VIB) hợp đồng tín dụng số 0424.HĐTD.632.18 vay số tiền 180.000.000đ, lãi suất 12,39%/tháng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay tiền để tiêu dùng (mua xe ô tô), phương thức thanh toán: Vốn, lãi chia đều trả hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 2.500.000đ. Thời điểm trả hết nợ ngày 24/5/2024. Tính đến ngày 29/9/2023 bà E đã thanh toán tiền gốc lãi số tiền 168.515.330đ (trong đó nợ gốc số tiền 110.000.000đ và tiền lãi là 58.515.330đ). Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả nợ vay tín dụng gốc lãi số tiền 91.563.025đ (Trong đó: tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 21.563.025đ, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB).

[4] Xét về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/9/2023) là 91.563.025đ, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định. Do bị đơn không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng tín dụng, buộc bị đơn phải trả nợ gốc lãi số tiền 91.563.025đ (Trong đó: tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 21.563.025đ, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023). Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà E chấm dứt hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và bà E phải có nghĩa vụ trả nợ vay tín dụng số tiền 91.563.025đ (Trong đó: tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 21.563.025đ, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB) là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận của hợp đồng thì bà E phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi theo cách tính lãi quy định tại hợp đồng, do bà E không thực hiện nên Ngân hàng thông báo thu hồi nợ và chuyển toàn bộ số tiền nợ còn lại thành nợ quá hạn và tính lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tiền lãi phát sinh bà E còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2023 là 21.563.025đ, được thể hiện theo "Bảng tính lãi KH Lê Thị Gái Em tính đến ngày 29/9/2023" của nguyên đơn cung cấp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[6] Xét về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ sau ngày 29/9/2023 là ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tuyên xử:

1/ Buộc bà Lê Thị Gái E chấm dứt hợp đồng tín dụng số 0424.HĐTD.632.18 ngày 24/5/2018 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB).

Buộc bà Lê Thị Gái E phải có nghĩa vụ trả nợ vay tín dụng gốc lãi số tiền 91.563.025đ (Trong đó: tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 21.563.025đ, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB).

Kể từ sau ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ, bà Lê Thị Gái E phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0424.HĐTD.632.18 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

2/ *Về án phí*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Lê Thị Gái E phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.578.151đ (Bốn triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm năm mươi một đồng)

Hoàn trả lại án phí tạm nộp số tiền 1.831.798đ (Một triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, bảy trăn chín mươi tám đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006892 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB).

3/ *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2023); Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự h. Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Mai